

Bản án số: 52 /2021/ HSST  
Ngày 18/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN  
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tuấn Anh.

Ông Vi Văn Bốn

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST – HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77 /2021/QĐST–HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn T**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn Đ và bà Lê Thị H (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 132/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt Lang Văn T 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 18/6/2021 đến nay.

( Có mặt).

- **Bị hại:** Anh **Vi Văn B**, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Vi Thị H**, sinh 1996.

Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh **Nguyễn Trí N**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

2. Bà **Lương Thị H**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

3. Anh **Trương Lâm A**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2021, tại nhà của Vi Văn B ở xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lang Văn T đã trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu trắng - đỏ, BKS 37H1 - 221.13 của anh Vi Văn B để đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 18/6/2021, Lang Văn T đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: Định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe hai bánh từ 150 cm<sup>3</sup>, số loại Exciter, màu trắng đỏ, BKS: 37H1-221.13, số khung 0610FY183736, số máy G3D4E196653, đăng kí lần đầu ngày 22/01/2016, xe đã qua sử dụng là 33.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 54/CT - VKSQH ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lang Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lang Văn T đã khai: Khoảng 10 giờ, ngày 18/5/2021, Lang Văn T đi đến nhà Vi Văn B, ở xóm X, xã Y, huyện Q chơi. Sau khi ăn cơm tại nhà B xong, lợi dụng lúc mọi người đang ngủ trưa, thấy chiếc xe mô tô Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 37H1- 221.13 đang có khóa cầm ở xe nên Trọng nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lang Văn T dắt xe ra cổng nổ máy và điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Trí N ở xóm H, xã C, huyện Q nói với anh N xe của mình tên là Lương Văn H muốn cầm cố. Lang Văn T và Nguyễn Trí N thỏa thuận cầm cố xe mô tô 37H1-221.13 với số tiền 2.000.0000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền cầm cố xe T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/6/2021, Lang Văn T đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lang Văn T nhất trí với truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lang Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Vi Văn B đã nhận lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe hai bánh từ 150 cm<sup>3</sup>, số loại Exciter, màu trắng đỏ, BKS: 37H1-221.13, số khung 0610FY183736, số máy G3D4E196653 và không có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét. Chị Vi Thị H yêu cầu Lang Văn T hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng đề nghị buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị H.

Đối với anh Nguyễn Trí N nhận cầm cố chiếc xe máy do Lang Văn T chiếm đoạt tuy nhiên anh Nguyễn Trí N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo Lang Văn T không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lang Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo Lang Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ xác định: Lang Văn T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản có giá là 33.000.000 đồng. Do đó, các hành vi trên của Lang Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo Lang Văn T là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đặc biệt bị cáo Lang Văn T là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp lại tiếp tục phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết tăng nặng là " tái phạm" nên phải xét xử bị cáo mức án nghiêm. Có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt vì: bị cáo khai báo thành khẩn; đầu thú. Cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lang Văn T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vi Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Chị Vi Thị H chuộc xe số tiền 2.000.000 đồng cho anh Vi Văn B và yêu cầu bị cáo Lang Văn T hoàn trả số tiền trên nên cần chấp nhận buộc Lang Văn T hoàn trả cho chị Vi Thị H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Lang Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lang Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lang Văn T **20( Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 127, 131, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lang Văn T hoàn trả cho chị Vi Thị Hai số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lang Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng .

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2021. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- UBND xã Đ, huyện Q,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**